TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/7/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**

***** *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Cao Gia Tuấn.**

2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

* *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh -** Thư ký Tòa án.

*****Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:*

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Phí Thị Y,** sinh năm 1973

* *Bị đơn:* **Anh Vũ Đức H (H)**, sinh năm 1969

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông H□ng, Thái Bình.

(Chị Y có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2018; Tại bản tự khai ngày 10/5/2018 và tại phiên tòa chị Phí Thị Y nguyên đơn trình bày:

***** *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Vũ Đức H ngày 18/01/1998 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm sống và tính tình không hợp. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Vũ Đức H.

***** *Về con chung:* Chị và anh H có 02 con chung là Vũ Đức P, sinh ngày 29/6/1998 và Vũ Mai P1, sinh ngày 27/6/2006. Hiện cháu Vũ Mai P1 đang ở cùng anh Vũ Đức L, sinh năm 1965 (là anh trai anh H); trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con Vũ Mai P1 và

không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, đối với con Vũ Đức P trên 18 tuổi đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

* *Về tài sản chung:* Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Vũ Đức H: Tòa án đã triệu tập nhưng anh H không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh tại UBND xã Đ cùng lời khai của anh Vũ Đức L1, sinh năm 1965 (là anh trai anh H); trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thể hiện: Anh Vũ Đức H và chị Phí Thị Y kết hôn năm 1998, do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn anh H và chị Y sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc chị Y xin ly hôn, anh L đã trực tiếp liên hệ điện thoại với anh H, anh H nhờ anh L trình bày với Tòa án: Hiện nay anh đang đi làm ăn xa không thể trực tiếp về Tòa án giải quyết được, nay chị Y xin ly hôn anh H nhất trí.

Về con chung: Anh và chị Y có 02 con chung là Vũ Đức P1, sinh ngày 29/6/1998 và Vũ Mai P2, sinh ngày 27/6/2006. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con Vũ Mai P2 và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con, đối với con Vũ Đức P1 trên 18 tuổi đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn tuy đã nhận được thông báo của Tòa án về việc chị Y xin ly hôn nhưng anh vẫn vắng mặt không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa nghiêm chỉnh. Về nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Phí Thị Y được ly hôn anh Vũ Đức H; Giao con chung Vũ Mai P2, sinh ngày 27/6/2006 cho chị Phí Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, tuy cháu Vũ Mai P2 có đơn xin ở với anh H nhưng hiện nay anh H không có mặt tại địa phương cũng như không có địa chỉ ổn định nên để đảm bảo quyền lợi cho cháu, cần giao cháu Vũ Mai P2 cho chị Y là phù hợp và chấp nhận việc chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đối với con Vũ Đức P1 trên 18 tuổi đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chị Y xác định vợ chồng không có tài sản nên không đặt ra giải quyết; Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại các lời khai tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ

vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh H đã được gia đình thông báo lại toàn bộ các giấy tờ, văn bản về yêu cầu xin ly hôn của chị Y. Tuy nhiên anh H đã không đến trực tiếp Tòa án làm việc, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và anh H cũng đã được gia đình thông báo nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng tại phiên tòa lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt, HĐXX căn cứ vào vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phí Thị Y kết hôn với anh Vũ Đức H năm 1998 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 8 đến 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chị Y và anh H đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay chị Y xin ly hôn, qua gia đình, anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến trực tiếp Tòa án để tham gia tố tụng và thông qua gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu ly hôn của chị Y. HĐXX thấy rằng chị Y và anh H đã ly thân từ năm 2010 đến nay không quan tâm, hỏi han đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế nên xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Y và anh H có 02 con chung là Vũ Đức P1, sinh ngày 29/6/1998 và Vũ Mai P2, sinh ngày 27/6/2006. Hiện cháu Vũ Mai P2 đang ở cùng anh Vũ Đức L, sinh năm 1965 (là anh trai anh H); trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Ly hôn chị Y có nguyện nuôi con Vũ Mai P2 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy rằng nguyện vọng của chị Y là chính đáng, tuy cháu Vũ Mai P2 có đơn đề nghị xin được ở với anh H nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương xác định: "Hiện anh H không có mặt tại địa phương, không có địa chỉ ổn định" nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu Vũ Mai P2 cần giao cháu cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Luật hôn nhân gia đình và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa. Ngoài ra chấp nhận việc chị Y không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, đối với con Vũ Đức P1 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người

không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về tài sản:* Chị Y xác định vợ chồng không có tài sản nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Phí Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phí Thị Y được ly hôn anh Vũ Đức H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phí Thị Y trực tiếp nuôi con chung Vũ Mai P2, sinh ngày 27/6/2006 và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, đối với con Vũ Đức P1 trên 18 tuổi đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3 Về tài sản: Chị Y xác định vợ chồng không có tài sản nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phí Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007620 ngày 10/5/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Phí Thị Y có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vũ Đức H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH